

RA QUYẾT ĐỊNH NGHỀ NGHIỆP THẤU ĐÁO

Cẩm Nang Dành Cho Học Sinh - Sinh Viên



Mục Lục

	Lời nói đầu	03
01	Đặc điểm người lao động thời đại số	
	1.1 Đặc điểm thế giới nghề nghiệp thời đại số	05
	1.2 Yêu cầu chung cho người lao động thời đại số	10
02	Quyết định nghề nghiệp đủ thông tin	
	2.1 Những câu chuyện thường gặp khi chọn nghề	12
	2.2 Các thành phần của Quyết định nghề nghiệp đủ thông tin	19
03	Biểu mẫu hướng nghiệp	
	3.1 Xác định đặc điểm bản thân - Phần 1: Vẽ chân dung của bạn	22
	3.2 Tìm hiểu về công việc và thị trường lao động	24
	Nguồn tham khảo	26

Lời Nói Đầu

Chọn nghề là một trong những quyết định quan trọng nhất trong cuộc đời. Đừng lo lắng, bạn không cần phải biết chính xác mình sẽ làm gì trong 10 năm tới ngay bây giờ, nhưng hãy chuẩn bị cho quyết định nghề nghiệp ngay hôm nay!

Hãy bắt đầu suy nghĩ về nghề nghiệp tương lai, tìm hiểu thế giới nghề nghiệp hiện nay, biết mình thích gì, giỏi gì, để có thể đưa ra quyết định nghề nghiệp thấu đáo.

Tìm hiểu về bản thân và thế giới nghề nghiệp là một hành trình nhiều đòi hỏi sự kiên trì, trải nghiệm và chiêm nghiệm. Tuy vậy, đây cũng sẽ là hành trình đầy thú vị, đánh dấu sự trưởng thành, độc lập trong suy nghĩ khi bạn là người chủ động và chịu trách nhiệm cho tương lai của chính mình.

Cuốn cẩm nang này, cùng với chuyên mục Khám phá Nghề nghiệp trên trang web <https://powherful.saigonchildren.com/> sẽ đồng hành cùng bạn trên hành trình thú vị ấy. Chúc bạn sẽ tìm hiểu được nhiều thông tin hữu ích, đưa ra được quyết định nghề nghiệp thấu đáo cho bản thân.

Cùng tìm hiểu nhé!



ĐẶC ĐIỂM NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG THỜI ĐẠI SỐ

1.1 Đặc điểm thế giới nghề nghiệp thời đại số

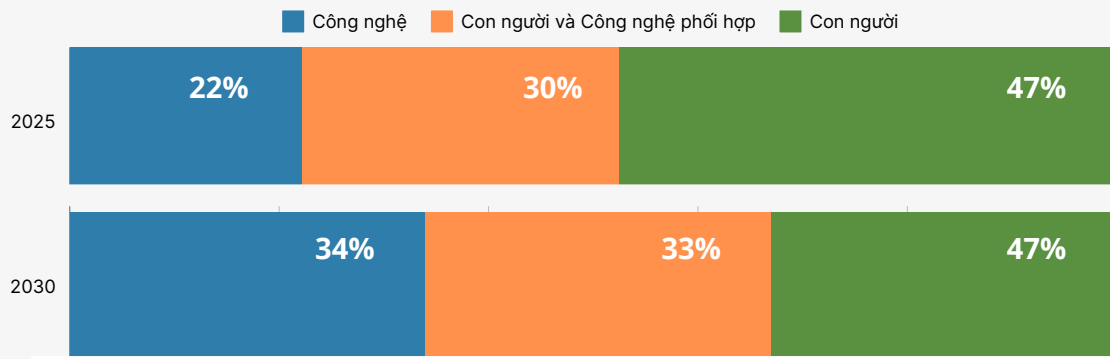
Thế giới việc làm đang thay đổi nhanh chóng. Công nghệ 4.0 (và sắp tới là 5.0) không chỉ tạo ra nhiều công việc mới mà còn khiến một số nghề truyền thống biến mất. Tuy vậy, đi đôi với những thách thức, thế giới nghề nghiệp thời đại số cũng mở ra rất nhiều cơ hội và tiềm năng.

Để chọn nghề phù hợp và có triển vọng, bên cạnh việc nhận diện được đặc điểm nổi trội của bản thân, tìm hiểu đặc điểm nổi bật của thế giới nghề nghiệp trong thời đại số, cũng như những thách thức và cơ hội mà thời đại này mang lại là bước không thể thiếu. Cùng điểm lại những cơ hội và thách thức cho thế giới nghề nghiệp hiện tại đến từ những đặc điểm thời đại số dưới đây nhé!

1.1.1 Mất dần tính ổn định do chịu tác động mạnh mẽ của Tự động hóa và Trí tuệ nhân tạo (AI)

Thách thức: công nghệ Tự động hóa và Trí tuệ nhân tạo ngày càng được ứng dụng rộng rãi, đang thay thế rất nhiều công việc. Trong đó, những công việc có khả năng bị thay thế sớm là những công việc có tính chất lặp đi lặp lại (giao dịch viên ngân hàng, thu ngân, nhân viên nhập liệu, thiết kế đồ họa, thư ký luật, v.v.), công việc tiếp xúc với hóa chất độc hại, hoặc công việc nguy hiểm.

Do hạn chế cơ hội được tiếp cận, đào tạo kỹ năng sử dụng các công nghệ số cũng như khả năng tiếp thu, làm quen với những công cụ này, phụ nữ, người lớn tuổi và nhóm yếu thế có thể gặp nhiều bất lợi khi tìm việc hoặc để thích ứng với yêu cầu mới của công việc.



Biểu đồ thể hiện tỷ lệ nhiệm vụ công việc hoàn thành bởi công nghệ, con người và kết hợp (So sánh 2025 & 2030)

*Theo số liệu của Diễn Đàn Kinh Tế Thế Giới, Báo cáo 2025 về Tương Lai Việc Làm

Dự báo trong Báo cáo 2025 về Tương lai Việc Làm (WEF, 2025), đến năm 2030 tỷ lệ công việc do máy móc đảm nhiệm sẽ tăng từ 22% đến 34%; các mô hình kết hợp giữa con người và công nghệ cũng sẽ tăng từ 30% lên 33%.

Cơ hội: Bên cạnh hàng triệu công việc mất đi, lại có hàng triệu công việc mới xuất hiện, đặc biệt trong các ngành đang trên đà phát triển mạnh liên quan đến quản lý dữ liệu (big data), nông nghiệp xanh, chăm sóc sức khỏe, phát triển bền vững, giáo dục. Số lượng công việc mới xuất hiện lại nhiều hơn những công việc mất đi. Những công việc đòi hỏi sự sáng tạo, tư duy phản biện và cảm xúc con người vẫn rất cần thiết.

Dự kiến năm 2030

170 triệu

việc làm mới sẽ xuất hiện



Lĩnh vực công nghệ kỹ thuật, quản lý dữ liệu (big data), nông nghiệp xanh, điều dưỡng và công tác xã hội sẽ phát triển.



92 triệu

việc làm của năm 2025
sẽ biến mất



Các công việc lặp lại và sử dụng lao động phổ thông (như thư ký, giao dịch viên ngân hàng, hành chính văn phòng, v.v.) có nguy cơ cao bị thay thế bởi công nghệ.

*Theo số liệu của Diễn Đàn Kinh Tế Thế Giới, Báo cáo 2025 về Tương Lai Việc Làm

1.1.2 Hình thức làm việc linh hoạt và cơ hội nghề nghiệp toàn cầu

Thách thức: Bên cạnh hình thức làm việc toàn thời gian vẫn đang là chủ đạo, nhiều hình thức làm việc mới đã xuất hiện như làm việc theo hợp đồng ngắn hạn, làm việc bán thời gian, hay làm việc dưới hình thức cộng tác. Bạn cần có sự linh hoạt thích nghi, từ đó mở rộng cơ hội tiếp cận với các công ty, tổ chức có những hình thức làm việc khác nhau. Ngoài ra, xu hướng toàn cầu hóa đòi hỏi bạn cần trang bị các kỹ năng để làm việc với các đồng nghiệp từ nhiều quốc gia, nền văn hóa khác nhau.

Cơ hội: Giờ đây, nhờ công nghệ hiện đại, bạn có thể kết nối làm việc trên toàn cầu. Bạn có thể làm việc cho một công ty ở bất kỳ nơi nào trên thế giới mà không cần rời khỏi Việt Nam, miễn là bạn đáp ứng được yêu cầu tuyển dụng của họ.



11%

công việc tại Úc do lao động nước ngoài đảm nhận

*Theo số liệu của Quỹ dành cho thanh niên Úc,
Báo cáo Tiêu Chuẩn Công Việc Mới 2017

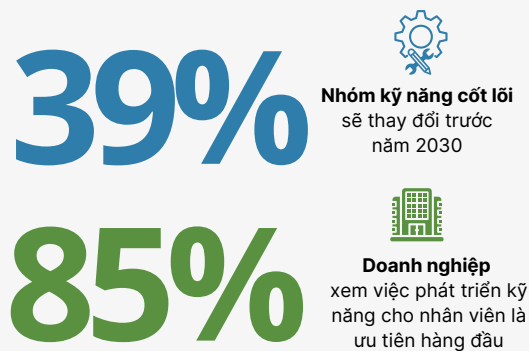
1.1.3 Bộ kỹ năng cốt lõi của người lao động đã thay đổi

Thách thức: Khả năng sử dụng các thiết bị công nghệ để phục vụ cho công việc dần trở thành yêu cầu cơ bản (xem thêm ở phần 2.2). Ngoài ra, không chỉ giỏi chuyên môn, bạn cần thành thạo các kỹ năng chuyển đổi như làm việc nhóm, giao tiếp trên nền tảng số, tư duy phản biện, quản lý cảm xúc, v.v.. Nhóm kỹ năng này đang dần trở thành yêu cầu phải có của người lao động thời đại số.

Cơ hội: So với các thế hệ trước, nhờ tiếp xúc với thiết bị công nghệ khá sớm bên gen Z không gặp nhiều trở ngại để thành thạo nhóm kỹ năng số cơ bản (xem thêm ở phần 2.2). Chương trình giáo dục đổi mới và các hoạt động đa dạng ngoài cộng đồng cũng tạo điều kiện để học sinh-sinh viên rèn luyện nhóm kỹ năng chuyển đổi cần thiết. Bên cạnh đó, phương thức tuyển dụng chú trọng kỹ năng đang dần phổ biến, bổ sung cho phương thức tuyển dụng chú trọng bằng cấp.



* Theo số liệu của Quỹ dành cho thanh niên Úc năm 2020



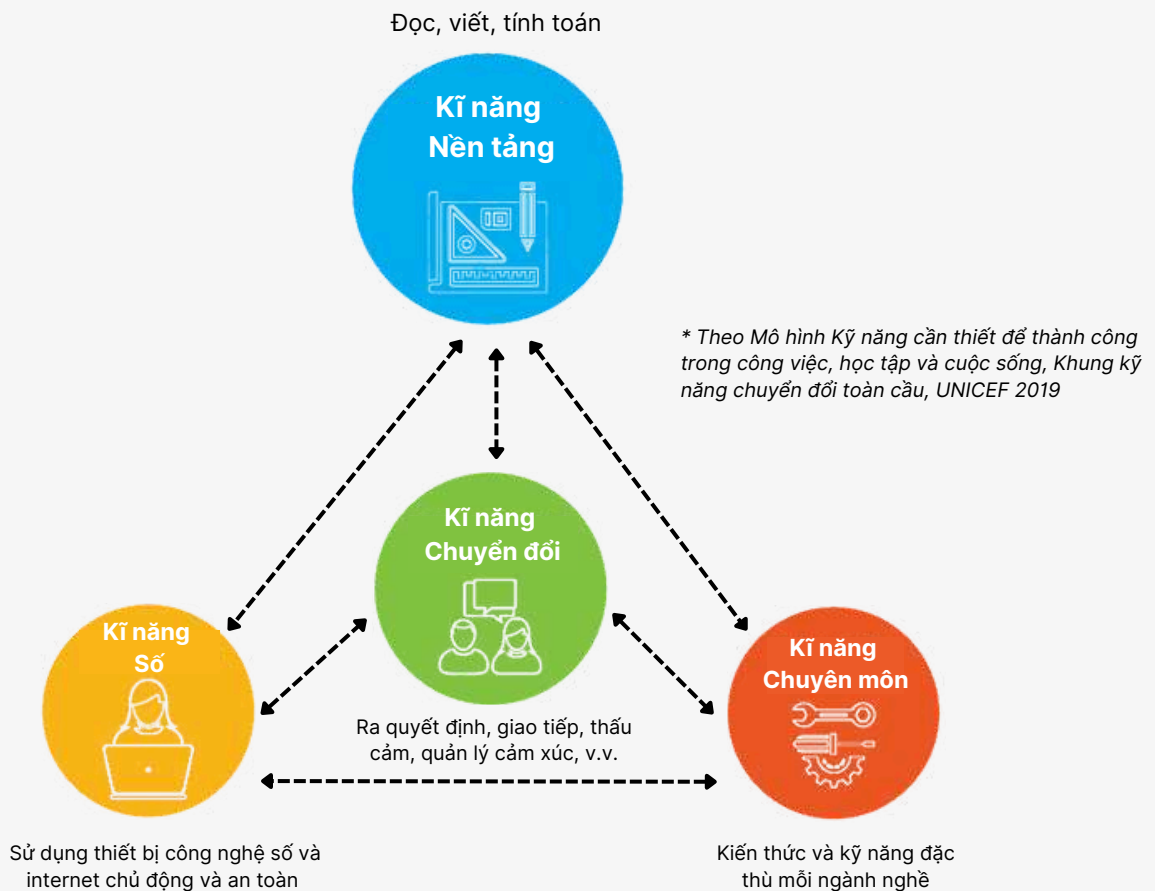
* Theo số liệu của Diễn đàn Kinh tế thế giới năm 2025

Thống kê trong Báo cáo 2025 về Tương Lai Việc Làm (WEF, 2025) cho thấy 39% nhóm kỹ năng cốt lõi sẽ thay đổi trước năm 2030. Đồng thời, 85% doanh nghiệp xem việc phát triển kỹ năng cho nhân viên là ưu tiên hàng đầu (WEF, 2025).

1.2 Yêu cầu chung cho người lao động thời đại số

Sau khi đã nắm được các thách thức và cơ hội trong thời đại số, bạn cần xác định những kỹ năng cần thiết để có thể tự tin bước vào thế giới nghề nghiệp đang có nhiều thay đổi.

Theo dự báo của UNICEF, đến năm 2030, có thể có đến hàng trăm triệu người trẻ ra trường mà không có đủ kỹ năng để làm việc. Trong khi đó, các đơn vị sử dụng lao động đang ngày càng yêu cầu cao hơn cho nhóm kỹ năng chuyển đổi, bao gồm khả năng học tập suốt đời, tính sáng tạo, khả năng phục hồi và tính linh hoạt, v.v. (WEF, 2025).



Năm 2019, UNICEF giới thiệu Khung kỹ năng chuyển đổi toàn cầu, xác định những nhóm kỹ năng thiết yếu giúp người trẻ thành công thích nghi và phát triển trong thời đại số. Khung kỹ năng bao gồm **bốn** nhóm kỹ năng chính:

- **Kỹ năng Nền tảng:** là các kỹ năng cơ bản như **đọc, viết, tính toán**. Đây là nhóm kỹ năng không thể thiếu của bất kỳ người lao động nào để có thể học tập và làm việc trong thời đại số.
- **Kỹ năng Số:** là các kỹ năng liên quan đến sử dụng các **thiết bị công nghệ số và internet** để kết nối xã hội, tìm kiếm thông tin, học hỏi hoặc chia sẻ kiến thức một cách chủ động, an toàn và sáng suốt.
- **Kỹ năng Chuyên môn:** là những **kiến thức và kỹ năng đặc thù** mỗi ngành nghề, lĩnh vực khác nhau. Người lao động được đào tạo kỹ năng chuyên môn để thực hiện một công việc cụ thể.
 - Ví dụ: một chuyên viên trang điểm cần có kiến thức về mỹ phẩm, về các loại da và kỹ năng trang điểm; hoặc kỹ sư nông nghiệp cần được đào tạo các kiến thức và kỹ năng liên quan đến cây trồng, vật nuôi, v.v..
- **Kỹ năng Chuyển đổi** (*Kỹ năng mềm, Kỹ năng chung, v.v.*): là những kỹ năng cần thiết và có thể áp dụng ở các công việc khác nhau, trong những môi trường làm việc khác nhau; bao gồm 3 nhóm kỹ năng là **nhóm kỹ năng tư duy** (ra quyết định, giải quyết vấn đề, lên kế hoạch, v.v.), **nhóm kỹ năng xã hội** (giao tiếp, làm việc nhóm, v.v.) và **nhóm kỹ năng cảm xúc** (thấu cảm, quản lý cảm xúc, ứng phó với stress, v.v.). Nhóm kỹ năng chuyển đổi giúp người lao động làm việc hiệu quả, gia tăng khả năng thích nghi và ứng phó với các thách thức trong công việc và cuộc sống.

 02

ĐƯA RA QUYẾT ĐỊNH NGHỀ NGHIỆP ĐỦ THÔNG TIN

Có thể bạn đang ấp ủ ước mơ về một nghề nghiệp nào đó từ lâu, hoặc được định hướng từ nhỏ để nối tiếp truyền thống gia đình trong một lĩnh vực nhất định, và/hoặc bạn sở hữu những thế mạnh rõ ràng về tính cách, kỹ năng mà bạn tin rằng sẽ giúp mình thành công trong một công việc cụ thể. Liệu những yếu tố này đã đủ để bạn đưa ra một quyết định nghề nghiệp thực sự thấu đáo?

*Trong phần này, chúng ta sẽ cùng khám phá khái niệm "**Quyết định nghề nghiệp đủ thông tin**" qua những câu chuyện thực tế về quá trình chọn nghề của các bạn học sinh THPT. Từ đó, chúng ta sẽ hiểu rõ hơn về tầm quan trọng của việc xem xét đầy đủ các yếu tố trước khi đưa ra một quyết định mang tính bước ngoặt cho tương lai.*

2.1 Những câu chuyện thường gặp khi chọn nghề

Câu chuyện 1: Đam mê tin học – lập trình có phải là con đường phù hợp?

Từ nhỏ, Minh đã rất thích những thứ liên quan đến máy tính. Em có thể ngồi hàng giờ tìm hiểu cách cài đặt phần mềm, chỉnh sửa giao diện, hay khám phá các tính năng mới. Em thích cảm giác “hiểu biết” về công nghệ, hay được bạn bè nhờ sửa lỗi máy. Khi đến năm 12, em và gia đình tin rằng ngành Phát triển phần mềm sẽ là lựa chọn phù hợp, bởi em giỏi tin học và yêu thích máy tính.

Minh tự tin bước vào năm nhất đại học, háo hức với những môn học lập trình. Nhưng chỉ sau vài tháng, em dần nhận ra mọi thứ không như tưởng tượng. Việc viết code không đơn giản như cài phần mềm hay sửa lỗi máy. Hàng giờ ngồi trước màn hình, xử lý những đoạn code khô khan và debug liên tục khiến em căng thẳng. Minh bắt đầu cảm thấy chán nản, không còn hào hứng như trước.



Ảnh: Getty Images Pro/Ngampol Thongsai

Dần dần, Minh nhận ra những đặc điểm khác của bản thân có vẻ không phù hợp với lập trình. Em là người hướng ngoại, thích giao tiếp, thích giải thích và hướng dẫn người khác hơn là ngồi lặng lẽ để giải quyết từng dòng lệnh. Em làm việc hiệu quả khi có tương tác và phản hồi tức thì, nhưng việc lập trình đòi hỏi tính độc lập, kiên trì thử nghiệm, sửa lỗi, nhiều khi mất hàng ngày chỉ để tìm ra một vấn đề nhỏ. Trong khi bạn bè hào hứng với thuật toán và tối ưu hiệu suất, Minh lại cảm thấy mình thiếu sự tỉ mỉ, kiên nhẫn cần có của một lập trình viên.

Minh bắt đầu tự hỏi: **Minh thích công nghệ, nhưng có thực sự thích công việc lập trình không? Hay mình chỉ thích việc ứng dụng công nghệ và hỗ trợ người khác sử dụng nó?**



Câu chuyện của Minh cho thấy **yêu thích sử dụng công nghệ không có nghĩa là phù hợp với việc tạo ra nó**. Thoạt trông, việc Minh ra quyết định chọn ngành Phát triển phần mềm là có cơ sở vì em yêu thích sử dụng công nghệ, lại học giỏi môn này. Thế nhưng trên thực tế, chỉ cần nhắc yếu tố đó là chưa đủ. Minh đã bỏ sót những yếu tố khác của bản thân bao gồm các sở thích khác của em, tính cách của em, kỳ vọng của em cho công việc, và quan trọng hơn cả là em hầu như không thể hình dung được công việc của một lập trình viên là như thế nào. Chính sự thiếu sót về thông tin đó đã dẫn đến việc Minh và gia đình đưa ra lựa chọn chưa phù hợp với em.

Câu chuyện 2: Chọn nghề theo hình mẫu từ gia đình

Cha mẹ Khanh đều là giáo viên và mong muốn em tiếp nối công việc của mình. Bản thân Khanh rất thích học môn tiếng Anh, đã tham gia và đạt nhiều thành tích trong các cuộc thi có sử dụng tiếng Anh. Em thấy công việc của ba mẹ cũng đem lại cuộc sống ổn định cho gia đình. Đặc biệt, em rất thích những ngày lễ, Tết khi học trò cũ của ba mẹ đến thăm, mang theo những câu chuyện ấm áp về sự trưởng thành và lòng biết ơn. Vì vậy, em quyết định đăng ký và đã đậu vào ngành Sư phạm tiếng Anh tại một trường đại học danh tiếng.

Những ngày đầu đại học, Khanh tràn đầy hứng khởi. Em tự hào vì mình đã chọn một con đường “hợp lý” và có sẵn hình mẫu để noi theo. Nhưng rồi sự háo hức ấy dần phai nhạt.

Từ năm hai đại học, Khanh bắt đầu cảm thấy bối rối. Các môn học chuyên ngành không khó, nhưng cảm giác hứng thú không



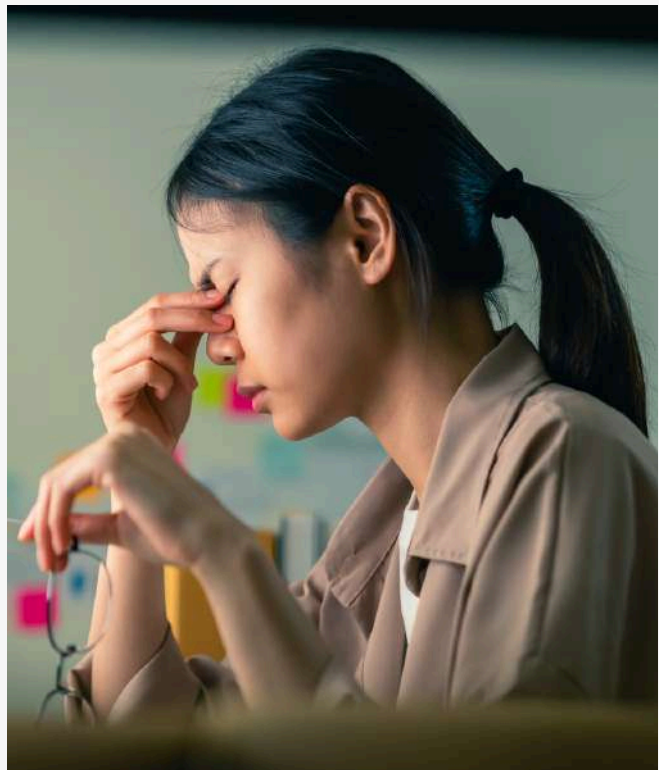
Ảnh: Pexels/Kaboompics.com

còn như trước. Khanh nhận ra mình thích tiếng Anh, nhưng việc giảng dạy lại là chuyện khác. Những giờ thực hành sư phạm khiến em căng thẳng, không thấy niềm vui khi đứng lớp. Ngoài giờ lên giảng đường, khi bạn bè sôi nổi bàn luận về các phương pháp giảng dạy, Khanh lại thấy thờ ơ, không muốn tham gia.

Dần dần, Khanh tự hỏi: **Mình có thực sự muốn trở thành giáo viên không?**

Khi đi thực tập, sự hoài nghi này càng lớn. Khanh cảm thấy việc kiểm soát lớp học, tạo động lực cho học sinh, hay xử lý những tình huống bất ngờ không dễ dàng như tưởng tượng. Không còn những cảm giác tự hào như khi học trò cũ về thăm nhà ba mẹ nữa – thay vào đó là những áp lực mà Khanh chưa từng nghĩ tới.

Sự kỳ vọng của gia đình, nỗi sợ “học rồi bỏ phí,” và cảm giác hoang mang khiến Khanh rơi vào vòng luẩn quẩn. Em bắt đầu tìm hiểu các lựa chọn khác, từ biên - phiên dịch, truyền thông đến làm việc trong các tổ chức phi chính phủ. Nhưng việc chuyển hướng chưa bao giờ dễ dàng.



Ảnh: Sitthiphong



Trong câu chuyện trên, Khanh đã **lựa chọn một công việc vì những hình ảnh đẹp đẽ của nó** vì những cảm xúc em nghĩ rằng công việc đó có thể đem lại cho em. Sự ủng hộ của gia đình và khả năng ngoại ngữ càng làm em tin rằng lựa chọn của mình là đúng và có cơ sở. Thực tế cho thấy, em đã quên cân nhắc tới những yếu tố khác bao gồm sở thích, tính cách và các năng lực khác (em đâu chỉ giỏi mỗi môn ngoại ngữ). Cũng như câu chuyện của Minh, em **quên tìm hiểu về bản chất công việc giáo viên để có thể hình dung xem bản thân mình sẽ như thế nào khi thực hiện công việc đó**. Vì thế, Khanh đã gặp nhiều khó khăn trong quá trình học và có thể sẽ còn kéo dài khi em đi làm việc.

Câu chuyện 3: Đam mê và năng lực, liệu đã đủ để chọn nghề?

Đan rất yêu thích ngoại ngữ. Từ những năm cấp ba, em học tiếng Anh rất tốt, thường xuyên đạt điểm cao và giành giải trong các kỳ thi học sinh giỏi. Em thích cảm giác hiểu và sử dụng một ngôn ngữ khác, thích dịch các bài hát, phim ảnh, thậm chí còn giúp bạn bè sửa lỗi bài viết. Khi chọn ngành học, Đan không ngần ngại đăng ký ngành Biên - Phiên dịch, tin rằng với khả năng ngôn ngữ của mình, em sẽ có một công việc tốt sau khi ra trường.

Những năm đầu đại học, Đan hào hứng với các môn học về dịch thuật, ngữ pháp nâng cao và kỹ năng phiên dịch. Em không ngừng trau dồi từ vựng, luyện nghe nói và tham gia các cuộc thi dịch thuật. Đan tin rằng đây chính là con đường phù hợp nhất với mình.

Nhưng dần dà, khi tiếp xúc với các anh chị khóa trên, Đan nhận ra rằng nhiều người dù có chuyên môn tốt vẫn gặp khó khăn khi tìm việc. Công việc biên - phiên dịch không đơn giản như Đan nghĩ. Nhiều vị trí yêu cầu kinh nghiệm thực tế, chuyên môn sâu trong một lĩnh vực nhất định như y tế, pháp lý, công nghệ, chứ không chỉ giỏi tiếng Anh. Trong khi đó, sự phát triển mạnh mẽ của các công cụ dịch thuật tự động và AI đang dần thay thế nhiều công việc biên dịch cơ bản, khiến thị trường ngày càng thu hẹp.

Đan bắt đầu hoang mang, lo lắng: Tại sao trước đây mình không tìm hiểu kỹ hơn về nhu cầu lao động? Liệu AI có thể thay thế công việc mà mình đang theo đuổi không? Nếu ngành này không còn nhiều cơ hội như trước, mình nên làm gì tiếp theo?



Ảnh: Getty Images/peshkov



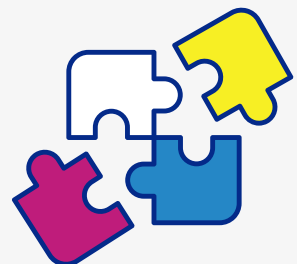
Câu chuyện của Đan là một điển hình cho thấy **sự phức tạp trong việc lựa chọn nghề nghiệp ngày nay**. Mười năm về trước, có thể quyết định của Đan đã là một quyết định tốt. Em chọn công việc tương thích với khả năng và sở thích nổi trội nhất của mình, và đó là nền tảng để em dễ dàng vượt qua những thách thức trong việc học và thuận lợi phát triển trong tương lai. Thế nhưng, trong thời đại công nghệ số ngày nay, quyết định này vẫn chưa đủ căn cứ vì em đã không tính đến yêu cầu cho người làm công việc

và xu hướng phát triển của ngành nghề. Em đã chọn một ngành mà các công cụ AI đang dần thay thế với hiệu suất và kết quả công việc cao hơn rất nhiều.

Ba câu chuyện trên là các ví dụ về những cách lựa nghề nghiệp điển hình của học sinh THPT hiện nay. **Bạn có nhìn thấy mình trong đó không?**



Các nhân vật trong mỗi câu chuyện đều tin rằng mình đã đưa ra những lựa chọn có cơ sở xác đáng và thấu đáo. Thế nhưng, với các đặc điểm của thế giới nghề nghiệp nêu ra ở phần I, quyết định lựa chọn nghề nghiệp đòi hỏi người ra quyết định **cần nhiều thông tin hơn thế** để có thể bảo đảm lựa chọn của mình là tối ưu cho bản thân và đáp ứng yêu cầu của thời đại. Một quyết định như thế được gọi là **“Quyết định nghề nghiệp đủ thông tin”**. Quyết định nghề nghiệp đủ thông tin không chỉ dựa vào đam mê hay năng lực, mà còn cần sự thấu hiểu về bản thân, yêu cầu công việc và xu hướng thị trường.



2.2 Các thành phần của Quyết định nghề nghiệp đủ thông tin

Để có được một quyết định đủ thông tin và thấu đáo, bạn cần thu thập và cân nhắc các thông tin sau bao gồm:

Thông tin về bản thân



Bạn đã biết gì về con người của mình?

Thông tin về các công việc tương ứng và thị trường lao động của công việc đó



Bạn đã biết gì về công việc mà bạn đang hướng tới?

Thông tin về những yếu tố vĩ mô có thể ảnh hưởng đến bản chất và thị trường lao động của công việc



Bạn đã biết gì về những yếu tố có thể làm công việc bạn đang hướng tới thay đổi hoàn toàn?

2.2.1 Thông tin về bản thân

Theo mô hình ***Bánh xe nhận thức bản thân*** (*The Self-awareness wheel*) của Quỹ Phát triển nghề nghiệp Canada (Canadian Career Development Foundation), một người cần khám phá được các đặc điểm sau của bản thân để làm căn cứ lựa chọn nghề nghiệp:

- Sở thích
- Khả năng và kỹ năng
- Đặc điểm tính cách
- Giá trị mà cá nhân đó theo đuổi
- Các nguồn lực cá nhân tự có
- Các nguồn lực hỗ trợ

2.2.2 Thông tin về các công việc tương ứng và thị trường lao động của công việc đó

Những thông tin cần được thu thập bao gồm:

- Thông tin về đặc điểm công việc và yêu cầu cho người làm công việc đó;
- Thông tin về thị trường lao động bao gồm nhu cầu tuyển dụng của công việc này và khả năng phát triển của công việc trong tương lai.

2.2.3 Thông tin về những yếu tố vĩ mô có thể ảnh hưởng đến bản chất và thị trường lao động của công việc

Trong thời đại số, thế giới nghề nghiệp liên tục biến đổi dưới sự tác động của khoa học công nghệ, môi trường thiên nhiên, xã hội và kinh tế. Do đó để có thể có dự đoán thỏa đáng về tương lai nghề nghiệp, các thông tin vĩ mô về những yếu tố này cần được cân nhắc. Tuy nhiên, việc tìm kiếm thông tin về các lĩnh vực trên có thể quá sức với một học sinh THPT. Do đó các bạn cần sự hỗ trợ của cha mẹ, giáo viên, và các thành viên khác trong môi trường học tập và sinh hoạt để bổ sung nguồn thông tin này.



BIỂU MẪU HƯỚNG NGHIỆP

Trong phần này, một biểu mẫu hướng nghiệp giúp bạn đưa ra quyết định nghề nghiệp đủ thông tin. Sau khi dành thời gian nghiêm túc thực hiện đầy đủ theo đúng thứ tự và hướng dẫn của từng phần trong biểu mẫu, bạn sẽ đạt được những lợi ích sau:

- Xác định rõ sở thích, điểm mạnh, điểm yếu và những đặc điểm nổi trội khác của bản thân có thể sử dụng để chọn lựa nghề nghiệp;*
- Biết cách tìm hiểu về nghề nghiệp và những thông tin quan trọng có liên quan;*
- Tìm ra các ngành nghề tương thích với đặc điểm bản thân;*
- Chọn lựa cơ sở giáo dục đào tạo phù hợp với nguồn lực của bản thân và gia đình;*
- Có cơ sở vững chắc để tự tin thảo luận với gia đình, thầy cô về những lựa chọn nghề nghiệp của mình.*

Phần 1: Vẽ chân dung xác định bản thân bạn là ai

Hướng dẫn truy cập vào biểu mẫu:

- Nhấp vào đường dẫn [tại đây](#)
- Hoặc truy cập vào website PowHERful theo từng bước: Trang chủ -> Khám phá nghề nghiệp -> Tài liệu hướng dẫn -> Cẩm Nang Dành Cho Học Sinh -> *Biểu Mẫu Phần 1: Vẽ chân dung xác định bản thân bạn là ai*
- Tải xuống và khuyến khích thực hiện bằng file Word.

Yêu cầu về kết quả:

- Không bỏ qua bất kỳ câu hỏi nào.
- Nên được dẫn chứng rõ ràng, phù hợp cho từng miêu tả về đặc điểm bản thân.
- Có trao đổi với gia đình, giáo viên, và bạn bè để có được thông tin đa chiều.
- Liệt kê các công việc tương thích với đặc điểm bản thân và có thể trình bày cơ sở xác đáng cho các lựa chọn này.

Phần 1: Vẽ chân dung xác định bản thân bạn là ai

Lưu ý quan trọng khi thực hiện:

- Phần này yêu cầu người làm chăm nghiêm, suy nghĩ về những trải nghiệm đã thực hiện trong quá khứ để đưa ra nhận định về bản thân
- Nên tìm một không gian yên tĩnh, thoải mái để phát huy tối đa mức độ tập trung và dành **ít nhất 2 giờ đồng hồ** để thực hiện liên tục và toàn bộ phần này.
- Thực hiện theo thứ tự câu hỏi.
- Không bỏ qua bất kỳ câu hỏi nào. Với các câu hỏi chưa có câu trả lời, bạn sẽ ghi nhận tại thời điểm làm. Sau đó, có thể đi tham khảo ý kiến của những người thân cận, và dành thời gian trải nghiệm các công việc liên quan để có thêm nhận định cho bản thân. Thực hiện lại phần 1 sau khi đã có đủ thông tin.
- Cần đọc kỹ phần mô tả của tất cả nhóm Holland cho lần đầu tiên.
- Nếu bạn có khả năng Anh văn khá tốt, khuyến khích sử dụng Bài trắc nghiệm phiên bản tiếng Anh để có dữ liệu tìm kiếm công việc trong trang O*Net.

Phần 2: Tìm hiểu về công việc và thị trường lao động

Hướng dẫn truy cập vào biểu mẫu:

- Nhấp vào đường dẫn [tại đây](#)
- Hoặc truy cập vào website PowHERful theo từng bước: Trang chủ -> Khám phá nghề nghiệp -> Tài liệu hướng dẫn -> Cẩm Nang Dành Cho Học Sinh -> *Biểu Mẫu Phần 2: Tìm hiểu về công việc và thị trường lao động*
- Tải xuống và khuyến khích thực hiện bằng file Word.

Yêu cầu về kết quả:

- Mô tả chi tiết về yêu cầu công việc, thị trường lao động và khả năng phát triển của công việc.
- Sử dụng các nguồn thông tin tham khảo có cơ sở và đáng tin cậy (theo hướng dẫn).
- Xác định được công việc tối ưu phù hợp với đặc điểm bản thân và thị trường lao động và có thể trình bày cơ sở xác đáng cho lựa chọn này.
- Lên kế hoạch học tập cho phép học sinh theo đuổi được ngành học tạo nền tảng để học sinh có thể làm được công việc đã chọn.

Phần 2: Tìm hiểu về công việc và thị trường lao động

Lưu ý quan trọng khi thực hiện:

- Phần này yêu cầu người thực hiện phải tìm kiếm và chặt lọc thông tin.
- Do bản chất và yêu cầu của các công việc ngày nay thay đổi rất nhanh (dưới tác động của công nghệ), để hạn chế tình trạng thông tin bị lạc hậu, bạn cần phải thu thập thông tin từ nhiều nguồn khác nhau (có ghi chú trên biểu mẫu), sau đó đối chiếu để chặt lọc ra thông tin cần thiết.
- Không nhất thiết phải thực hiện liên tục. Khi gặp những câu hỏi không có câu trả lời, bạn có thể dừng lại, tìm kiếm thông tin cần thiết rồi tiếp tục làm sau đó.
- Với những công việc mới nảy sinh, có thể bạn không tìm thấy thông tin qua các nguồn tiếng Việt. Hãy tham khảo trang web **O*Net**. Bạn có thể dùng Google Dịch để chuyển ngữ; tuy nhiên lưu ý rằng phần chuyển ngữ có thể sẽ có không chính xác. Hãy tham khảo thêm ý kiến của một người có khả năng ngôn ngữ tốt.

Nguồn Tham Khảo

1. Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục. (2015). Hướng dẫn lồng ghép giới trong công tác hướng nghiệp cho học sinh trung học. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Foundation for Young Australians. (2017). The new work order. Foundation for Young Australians.
3. Foundation for Young Australians. (2020). The new work standard. Foundation for Young Australians.
4. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. (2013). Tài liệu dành cho cha mẹ giúp con hướng nghiệp. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
5. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. (2013). Kỹ năng tư vấn cá nhân về lựa chọn và phát triển nghề nghiệp. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
6. Hooley, T. (2021). Career education: Every teacher has a role (myfuture Insights series). Education Services Australia.
7. Inter-Agency Working Group on Career Guidance (WGCG). (2021). Investing in career guidance (Revised edition).
8. Schaffer, K., & Wiens, J. (2019). Hướng nghiệp trong thực tế: Các hoạt động định hướng và phát triển nghề nghiệp (Hồ Hoàng Lan, Người dịch). CERIC.
9. The Asia Foundation. (2020). The future of work across Asia. The Asia Foundation.
10. Tổ chức Lao động Quốc tế. (2021). Chuẩn bị sẵn sàng cho nghề nghiệp: Đề xuất dành cho học sinh & sinh viên Việt Nam.
11. UNICEF. (2019). Global framework on transferable skills. United Nations Children's Fund.
12. World Economic Forum. (2025). Future of jobs report 2025. World Economic Forum.